

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Số: 55/2022/HNGĐ – ST
Ngày: 29/8/2022
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thi
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Vui
2. Bà Nguyễn Thị Hương

- *Thư ký phiên tòa :* Bà Nguyễn Thị Lành – Thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:* bà Nguyễn Như Mai Trang - chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2022/TLST-HNGĐ ngày 19/4/2022. Về tranh chấp “*ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 giữa :

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Hồng T**, sinh năm 1980 (Có mặt)
Địa chỉ : Ấp Bù Núi B, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước
Bị đơn: Ông **Võ Văn Đăng E**, sinh năm 1971 (Có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ : Ấp Bù Núi B, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 6 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Võ Văn Đăng E tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1999 đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Trước khi chung sống với anh Võ Văn Đăng E chúng tôi quen nhau thời gian khoảng sáu tháng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp bất đồng quan điểm, không hiểu nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Hiện nay tôi làm đơn xin ly hôn với anh Võ Văn Đăng E.

- Về con chung : Vợ chồng có 02 con chung cháu Võ Thị Thanh Thúy, sinh ngày 13/6/2000 và Võ Thị Thúy Như, sinh ngày 23/11/2008, khi ly hôn đối với cháu Thúy đã

trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với cháu Như bà T nhận nuôi con, không yêu cầu anh Võ Văn Đăng E cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra vợ chồng bà T không nhận ai làm con nuôi, hiện nay bà T không có thai .

- Về tài sản : Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ : Hiện nay vợ chồng không nợ ai, và vợ chồng cũng không cho ai vay nợ.

Bị đơn ông Võ Văn Đăng E trình bày:

Tại biên bản lấy lời khai của ông Võ Văn Đăng E vào ngày 07/7/2022, ông Võ Văn Đăng E xác nhận về thời gian chung sống với bà Nguyễn Thị Hồng T, hiện nay vợ chồng sống vẫn còn hạnh phúc nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung : Vợ chồng có 02 con chung cháu cháu Võ Thị Thanh Thúy, sinh ngày 13/6/2000 và Võ Thị Thúy Như, sinh ngày 23/11/2008, nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì cháu Thúy đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu Như thì theo nguyện vọng của cháu ở với ai thì người đó nuôi và ông Võ Văn Đăng E có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt đúng theo quy định của pháp luật.

Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội Đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T .

- Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Hồng T được ly hôn với ông Võ Văn Đăng E.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung cháu cháu Võ Thị Thanh Thúy, sinh ngày 13/6/2000 và Võ Thị Thúy Như, sinh ngày 23/11/2008, cháu Thúy đã trưởng thành nên không giải quyết, cháu Như cần giao cho bà T nuôi con bà T không yêu cầu ông Võ Văn Đăng E cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xE xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Bà Nguyễn Thị Hồng T có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Võ Văn Đăng E, ông E có hộ khẩu tại ấp Bù Núi B, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt ; Bị đơn ông Võ Văn Đăng E có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy thời gian chung sống giữa Nguyễn Thị Hồng T và ông Võ Văn Đăng E có thời gian chung sống từ năm 1999, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, thường cãi nhau làm cho gia đình không còn hạnh phúc. Quá trình giải quyết vụ án bà T cho rằng vợ chồng mâu thuẫn xảy ra từ năm 2020 và nhiều năm sau, hiện nay vợ chồng đã ly thân từ tháng 12/2020 đến nay, theo lời trình bày của ông Võ Văn Đăng E thì hiện nay vẫn còn thương vợ con, nhưng suốt quá trình từ năm 2020 đến nay ông không có nhờ người thân hoặc chính bản thân ông để tác động bà T quay trở về đoàn tụ.

Hội đồng xét xử nhận định; Bà T và ông Võ Văn Đăng E có thời gian chung sống từ năm 1999, trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, mức độ mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng ly thân từ 2020 đến nay, tại phiên tòa bà T cương quyết xin được ly hôn, xét tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông E đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Căn cứ vào Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho bà T ly hôn với ông E

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung cháu cháu Võ Thị Thanh Thúy, sinh ngày 13/6/2000 và Võ Thị Thúy Như, sinh ngày 23/11/2008, đối với cháu Thúy đã trưởng thành nên Tòa án không giải quyết, theo nguyện vọng của cháu Như được ở với mẹ cần giao cho bà T nuôi dưỡng, tại phiên tòa bà T không yêu cầu ông E cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có .

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh phù hợp với nhận xét của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, như vậy bà T phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng : Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a, b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm;

- Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T
- Bà Nguyễn Thị Hồng T được ly hôn với ông Võ Văn Đăng E.
2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của đương sự như sau : Giao cháu cháu Võ Thị Thúy Như, sinh ngày 23/11/2008 cho bà T nuôi, bà T không yêu cầu ông E cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con, có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con .

3. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ : Không có .

5. Về án phí: Bà T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0009794 ngày 19/4/2022

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, bị đơn vắng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Thi